



## THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Số 06/2023

### Linh hoạt, kịp thời trong tài trợ nghiên cứu khoa học

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) được đánh giá là mô hình quỹ đầu tiên trong lĩnh vực ***khoa học và công nghệ*** được thành lập và hoạt động theo chuẩn mực quốc tế. Hoạt động từ năm 2008 đến nay, Quỹ đóng góp lớn trong việc hình thành mô hình tổ chức và quản lý chương trình tài trợ nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế, nhận được sự đánh giá cao từ cộng đồng khoa học trong nước.



*Thực hiện nghiên cứu, lai tạo giống mới bằng phương pháp nuôi cấy mô tại đơn vị thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Ảnh: TTXVN*

Trong hơn 10 năm gần đây, nhất là từ khi Quỹ đi vào hoạt động, số lượng công trình công bố quốc tế của các nhà khoa học Việt Nam tăng trung bình hơn 20% mỗi năm. Cùng với đó, đội ngũ các nhà khoa học chủ trì công trình nghiên cứu, tác giả chính của các bài báo khoa học ngày càng phát triển.

Trong chương trình nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ, trung bình mỗi đề tài có đào tạo một nghiên cứu sinh gắn với công bố quốc tế uy tín, góp phần quan trọng đưa công tác đào tạo nhân lực trình độ cao của Việt Nam đi vào thực chất, hội nhập với thế giới.

Với sự đầu tư đúng hướng của Nhà nước, sự tài trợ công khai minh bạch của Quỹ, các nhà khoa học cơ bản có trình độ có thể yên tâm theo đuổi các đề tài nghiên cứu mang tầm quốc tế, từng bước tạo lập được môi trường học thuật mạnh trong nước, đồng thời thu hút nhiều nhà khoa học trẻ được đào tạo ở nước ngoài về nước tiếp tục phát triển các hướng nghiên cứu tiên phong, hình thành được các tập thể khoa học mạnh, có trình độ quốc tế.

Tuy nhiên, vướng mắc lớn nhất hiện nay liên quan đến hoạt động của Quỹ là cơ chế quản lý kinh phí cấp cho Quỹ. Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định 19/2021/NĐ-CP, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia không thể hoạt động theo cơ chế quỹ, mà phải chuyển sang mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, với kinh phí hoạt động quản lý phải chuyển sang cơ chế lập kế hoạch và giao dự toán hằng năm.

Điều đó đồng nghĩa với việc phải xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ nghiên cứu trước tháng 6 hằng năm để tổng hợp, đề xuất trong kế hoạch dự toán năm sau. Do đó, tiến độ cấp kinh phí cho Quỹ hằng năm chậm đáng kể, giảm tính đồng bộ và linh hoạt trong cơ chế quản lý tài chính. Nhiều nhiệm vụ nghiên cứu hoặc các hoạt động trao đổi học thuật trong giới khoa học giảm tính thời sự khi được cấp kinh phí triển khai.

Theo các nhà khoa học, cơ chế cấp kinh phí theo dự toán hiện nay chưa đúng bản chất của một quỹ khoa học. Thực tiễn cho thấy, không thể lên kế hoạch chi tiết hằng năm cho việc cấp kinh phí cho các đề tài vì việc này phụ thuộc vào các yếu tố không thể tiên lượng như số lượng hồ sơ đăng ký cũng như tiến độ thực hiện các đề tài. Các đề tài nghiên cứu phải được thực hiện thường xuyên, không thể chờ việc duyệt và cấp kinh phí hằng năm như ở các cơ quan hành chính sự nghiệp.

Đại diện Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia cho biết, thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai các chương trình tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế, trong đó ưu tiên tài trợ nghiên cứu cơ bản, ưu tiên hỗ trợ nhà khoa học trẻ để tiếp tục thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ trình độ cao, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, xuất sắc; gia tăng tài trợ nghiên cứu ứng dụng để thúc đẩy tăng bằng độc quyền sáng chế và giống cây trồng của Việt Nam; khuyến khích mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh kết nối nhà khoa học ở hệ thống viện nghiên cứu, trường đại học với các doanh nghiệp.

Để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quan trọng này, cần bảo đảm vận hành Quỹ đúng theo mô hình thiết kế ban đầu là một cơ quan tài trợ nghiên cứu phổ biến tại các quốc gia phát triển, với phương thức đánh giá khoa học và quản lý theo thông lệ quốc tế thông qua cơ chế tài chính đặc thù, phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Nhiều nhà khoa học cho rằng, để tránh tình trạng nhà khoa học chờ kinh phí thì kế hoạch tài chính của Quỹ cần được xây dựng và phê duyệt dựa trên quy mô hỗ trợ nghiên cứu theo đúng mô hình của các quỹ khoa học; các cơ quan chức năng cần sớm xây dựng quy chế tài chính cho Quỹ phù hợp với đặc thù nghiên cứu khoa học.

*Nguồn tin: Báo Nhân dân, ngày 06/11/2023*

## **Startup mong ngóng chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo đi vào thực chất**

**Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đã có nhiều cải thiện, nhưng với các nhà sáng lập, họ vẫn đang trông mong vào các chính sách cụ thể, để tiếp cận hơn nữa từ phía Chính phủ.**

### **Đổi mới sáng tạo là yêu cầu bắt buộc với startup**

Thuật ngữ đổi mới sáng tạo được đề cập phổ biến trên thế giới trong hơn hai thập kỷ vừa qua, để nói về những thay đổi, cải tiến mang tính đột phá, nhằm tăng giá trị cho sản phẩm hoặc dịch vụ.

Tại Việt Nam, Điều 13 Luật Khoa học và Công nghệ chỉ rõ: “Đổi mới sáng tạo là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng

cao hiệu quả phát triển **kinh tế** - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”.

Trong bối cảnh hiện nay, đổi mới sáng tạo đã trở thành yêu cầu bức thiết đối với các **doanh nghiệp** mới, đặc biệt là giới startup. Không chỉ giới hạn trong việc ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo với startup còn bao gồm sự đổi mới trong mô hình, thị trường, cách thức tiếp cận khách hàng, các hoạt động nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa,...

Theo phân tích của nhiều nhà sáng lập startup, gần như các mô hình kinh doanh, cách thức kinh doanh ở trên thị trường đều đã có người làm, và đang được làm rất tốt. Nếu startup vẫn làm lại những phương pháp, cách thức cũ, chắc chắn sẽ không có cơ hội cạnh tranh với doanh nghiệp đi trước bởi sự hạn chế về nguồn lực, kinh nghiệm. Trong trường hợp vượt qua được gian đoạn đầu, startup vẫn khó để đi đường dài hoặc có thể bị thâu tóm.

“Vì vậy đổi mới sáng tạo không phải là muốn hay không, mà là yêu cầu bắt buộc nếu startup muốn tồn tại và phát triển. Chỉ bằng cách tìm mô hình mới, cách thức làm mới, hoặc làm tốt hơn những phương thức cũ trước đó, startup mới có khả năng tìm đường đi lên, cạnh tranh với những doanh nghiệp lớn”, Lê Hải Vũ, nhà sáng lập, CEO Velasboost chia sẻ cùng Báo Đầu tư.

Đồng quan điểm này, CEO Nguyễn Bình Nam, nhà sáng lập phần mềm quản lý quan hệ khách hàng Opla CRM, nhấn mạnh: “Chính nhờ đổi mới sáng tạo mà startup có tính mới, có sự khác biệt, có sự cải tiến cũng như rút ngắn khoảng cách với các đối thủ đi trước, vốn đang sở hữu tiềm lực **tài chính** tốt hơn”.

### **Startup mong ngóng những chính sách hỗ trợ thực chất**



Hiểu được tầm quan trọng của đổi mới sáng tạo, những năm vừa qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giới **khởi nghiệp**. Các Đề án 844, 939, 1665 của Chính phủ không chỉ hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia nói chung mà còn hướng đến hỗ trợ những đối tượng cụ thể như phụ nữ, sinh viên, học sinh.

Việt Nam cũng thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (NIC) với mục tiêu kết nối và khai thác nguồn lực trong nước, quốc tế cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, bao gồm các

hỗ trợ về cơ sở vật chất, hỗ trợ ươm tạo, nâng cao năng lực, hỗ trợ tiếp cận vốn, hỗ trợ tư vấn giải pháp,...

Theo thống kê, cả nước hiện có hơn 200 không gian làm việc chung, 84 cơ sở ươm tạo, 35 tổ chức thúc đẩy kinh doanh, 208 quỹ **đầu tư** mạo hiểm với 40 quỹ đầu tư nội địa. Gần 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hình thành; trong đó một số ngành đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ như công nghệ giáo dục, công nghệ tài chính, hay trong các lĩnh vực truyền thống như du lịch, **bất động sản**.

CEO Nguyễn Bình Nam cho rằng sự quan tâm của Chính phủ, các tổ chức trong và ngoài nước đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã giúp startup Việt Nam “có nơi để bầu vút” về vốn, nguồn lực và chính sách. Một số cộng đồng khởi nghiệp được thành lập, phần nào giúp đỡ startup cả trực tiếp lẫn gián tiếp về kiến thức, thông tin cũng như tài chính.

“Nói chung, so với 3-4 năm trước thì startup bây giờ cảm thấy ấm áp và dễ thở hơn”, nhà sáng lập Opla CRM đánh giá.

Tuy nhiên, đặt trong mặt bằng chung với các nước trong khu vực, ông Nam cho rằng startup Việt Nam vẫn chịu nhiều thiệt thòi, khi các chương trình hỗ trợ của Chính phủ còn mang tính chất hình thức, chưa có sự ảnh hưởng đủ sâu rộng, chưa thấy hiệu lực và tác động mạnh mẽ. Bên cạnh đó, khoảng cách giữa startup và nơi có thể hỗ trợ vẫn còn xa.

Vi vậy, nhà sáng lập này đề xuất các nhà làm chính sách có thể nhìn vào mô hình đổi mới sáng tạo của Singapore để tham khảo một số chương trình hỗ trợ cụ thể từ phía chính phủ cho startup. Ví dụ: doanh nghiệp mua sản phẩm của startup sẽ được chính phủ trả tiền tới 90%, startup khởi nghiệp được các gói trợ 3.000 – 5.000 SGD, các chương trình nâng cao tay nghề, kỹ năng dành cho các công ty khởi nghiệp cũng đều rất hiệu quả...

Ngoài ra, ông bày tỏ hy vọng các bộ ngành, cơ quan chức năng sẽ thực hiện khảo sát, đánh giá về tính hiệu quả của các chương trình hỗ trợ startup mà tổ chức đã thực hiện. “Việc khảo sát này nên được làm một cách thực chất và sâu sát để có kết quả thực tế nhất. Tôi tin rằng kết quả sẽ giúp Chính phủ thấy nhiều hơn sự “kém hiệu quả” thay vì các kết quả mang tính chất báo cáo thành tích”, đại diện Opla CRM nhấn mạnh.

Trong khi đó, theo ông Trần Bá Thìn, CEO, Đồng sáng lập nền tảng quản lý và vận hành chung cư PiHome, các startup đổi mới sáng tạo ở giai đoạn sớm (early stage), cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn nữa từ Chính phủ về chính sách, cơ chế, mạng lưới chuyên gia tư vấn, thị trường thí điểm và nguồn vốn cơ bản, từ đó giúp những doanh nghiệp non trẻ có thể xây dựng sản phẩm khả dụng tối thiểu (MVP) và tìm kiếm cơ hội trên thị trường.

“Rất hiếm quỹ đầu tư tham gia ở giai đoạn này, vì thế sự hỗ trợ về mặt cơ chế chính sách là cần thiết”, đại diện PiHome đánh giá. “Thực tế, dù đã nỗ lực tìm kiếm, chúng tôi từng không thể tiếp cận các nguồn hỗ trợ ở giai đoạn đầu vì lý do từ nhiều phía”.

Ông Trần Bá Thìn cũng đề xuất Nhà nước có những chính sách sát hơn với thực tế dành cho startup, như: Hỗ trợ cơ sở vật chất cơ bản ban đầu (văn phòng, thiết bị,...), hỗ trợ thị trường thí điểm, kết nối mạng lưới chuyên gia,... Ông gợi ý với những startup đã có sản phẩm được thị trường chấp nhận và chứng minh tính hiệu quả trong thực tế, Nhà nước có thể xây dựng cơ chế kết nối với khu vực chi tiêu công, ưu tiên sử dụng thí điểm các sản phẩm của startup thay vì chỉ sử dụng sản phẩm của các tập đoàn lớn.



## Chuyển đổi số mạnh mẽ thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Ngày 17/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đây là cơ sở, căn cứ chính trị quan trọng trong việc định hướng phát triển với những tư duy đổi mới, tầm nhìn mới, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp mới nhưng cụ thể tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết đã đề ra hệ thống 5 nhóm quan điểm chỉ đạo có tính toàn diện, đồng thời cũng là những nội dung trọng tâm làm cơ sở để đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước góp phần hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Trong các nhóm quan điểm chỉ đạo đó đáng chú ý là coi trọng phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt, chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Ảnh minh họa: Hoàng Hà

Trên thực tế, công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam đã có bước chuyển mình ngoạn mục. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam xếp hạng 46/132, tăng 02 bậc so với năm 2022. Việt Nam đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á, sau Singapore (hạng 5) và Malaysia (hạng 36), Thái Lan (hạng 43). Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đánh giá Việt Nam là 1 trong 7 quốc gia thu nhập trung bình đạt nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua.

Quá trình chuyển đổi số được tích cực thúc đẩy ở mọi mặt của đời sống xã hội. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ trọng kinh tế số/GDP đạt khoảng 15%. Cơ cấu lại nền kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường ứng dụng KHCN, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ. Như vậy, vai trò của chuyển đổi số là vô cùng quan trọng.

Chính phủ hiện nay đang nỗ lực tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, bền vững. Đồng thời, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, phong trào khởi nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, hydrogen...

Bên cạnh đó, tập trung phát triển nguồn nhân lực gắn với KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện 03 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại các thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng; sẽ khánh thành Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia vào ngày 28/10/2023 tại Hà Nội.

Bên cạnh đó, 19 chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025 và 2021-2030 đang được triển khai theo định hướng: phát triển các hướng nghiên cứu cơ bản, các hướng công nghệ ưu tiên, các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia và gắn kết với lộ trình công nghệ của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với nội dung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

Các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), chợ công nghệ và thiết bị trực tuyến (Techmart online), công tác hỗ trợ các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu công nghệ tiếp tục được triển khai hiệu quả; cơ sở dữ liệu về công nghệ liên tục được cập nhật.

Chất lượng giáo dục phổ thông, đại học, giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được nâng lên; Học sinh Việt Nam đạt nhiều thành tích cao tại các kỳ thi quốc tế; nhiều nhà khoa học có uy tín được thế giới vinh danh. Năm 2023, đội tuyển tham dự các Kỳ thi Olympic khu vực, quốc tế đều đạt thành tích cao. Nhiều cơ sở giáo dục đại học Việt Nam xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế (năm 2023, có 05 đại diện lọt vào bảng xếp hạng đại học thế giới của Quacquarelli Symonds).

Theo bảng xếp hạng của Research.com (tháng 3/2023), 13 nhà khoa học Việt Nam đang làm việc trong nước được xếp hạng thế giới ở 07 lĩnh vực: Khoa học máy tính, Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học Môi trường, Khoa học Vật liệu, Kỹ thuật cơ khí và Hàng không vũ trụ, Y học cộng đồng và Khoa học xã hội và nhân văn.

Những nền tảng như vậy là rất quan trọng để hỗ trợ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số để thực hiện mục tiêu cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là: thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ KHCN, đổi mới sáng tạo; tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững.

*Nguồn tin: Báo Điện tử VietnamNet, ngày 26/10/2023*

## Nhà khoa học nữ: Bất ngờ từ những con số bất bình đẳng giới trong NCKH

PGS.TS Nguyễn Phương Thảo (Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bệnh truyền nhiễm, ĐHQGHCM)

GD&TD - Qua tìm hiểu cho thấy bất bình đẳng giới trong khoa học có con số bất ngờ...



Học viên, nghiên cứu viên trong phòng thí nghiệm của Trường Đại học Sài Gòn.  
Ảnh: Mạnh Tùng

Từng tham gia các bài viết chia sẻ kinh nghiệm, cảm nhận cá nhân về những khó khăn gặp phải trong sự nghiệp của nhà khoa học nữ, tôi có dịp đọc, tìm hiểu nhiều thông tin về vấn đề này và nhận thấy bất bình đẳng giới trong khoa học có con số bất ngờ.

### **Vẫn còn bất công**

Theo báo cáo của UNESCO năm 2021, tỷ lệ nữ chiếm khoảng 30% tổng số người làm nghiên cứu. Ở các cấp học, tỷ lệ nữ sinh hoặc giới nữ có bằng cấp cao không thua gì nam giới nhưng số nắm vị trí lãnh đạo trong tổ chức khoa học còn thấp. Cũng theo báo cáo của UNESCO, tỷ lệ thành viên nữ của Viện Hàn lâm Quốc gia là 12%.

Trên thế giới, sử dụng thuật ngữ “leaky pipeline” để nói về tỷ lệ phụ nữ nắm giữ các vị trí quản lý còn thấp trên mọi lĩnh vực và giảm ở bậc quản lý cấp cao, lãnh đạo. Tại Việt Nam, tôi không có thống kê tỷ lệ nữ làm lãnh đạo khoa học. Tuy nhiên, qua quan sát có thể thấy, số nữ giới trong các hội đồng khoa học khá thấp, thậm chí không có.

Từ thực trạng trên, tôi đúc rút ra 2 khó khăn và rào cản lớn nhất với nữ giới khi hoạt động khoa học và công nghệ.

Thứ nhất, đó là định kiến giới và rào cản văn hóa. Ở nhiều nơi, đặc biệt châu Á vẫn tồn tại quan điểm vai trò lớn nhất của phụ nữ là “xây tổ ấm”. Họ thường phải gánh



vác việc nhà, trách nhiệm với gia đình nhiều hơn nam giới. Một nghiên cứu cho thấy, 35% nhà khoa học nữ không có con; khoảng 43% phụ nữ làm khoa học thay đổi công việc hoặc giảm thời gian làm việc khi sinh con đầu tiên. Nghiên cứu khác về nhà khoa học nữ từ 55 quốc gia cũng chỉ ra, hơn 71% nhà khoa học bị căng thẳng, mất cân bằng giữa công việc và cuộc sống.

Từng học ở Nhật Bản nhiều năm, tôi chứng kiến nhiều phụ nữ đang thành công trên con đường nghiên cứu nhưng phải nghỉ làm việc vài năm để chăm sóc con cái. Ngoài ra, vẫn tồn tại định kiến với phụ nữ tham vọng hay muốn có vị trí cao trong xã hội và khoa học, thậm chí còn quan điểm nửa đùa nửa thật phụ nữ khó thành công vì ghen ghét nhau.

Những định kiến kiểu “gender bias” (thiên vị giới tính) vẫn xuất hiện hằng ngày, kể cả trong môi trường học thuật và nghiên cứu. Ở nhiều nơi, thông báo tuyển dụng ưu tiên nam với lý do “vị trí đòi hỏi sức khỏe, di chuyển nhiều”. Điều này khiến phụ nữ mất tự tin, phương hướng trong công việc.

Thứ hai, chính sách, đãi ngộ nữ giới thấp hơn đồng nghiệp nam ở nhiều phương diện: Tỷ lệ nguồn kinh phí nghiên cứu (grant), tham gia các hội nghị khoa học, báo cáo hội nghị, hội thảo, công bố khoa học; đặc biệt với tư cách tác giả chính, lương bổng, thu nhập (dù phụ nữ dành nhiều thời gian cho giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, hoạt động hàn lâm không thua nam giới).

Chưa kể, nữ giới nói chung, nhà khoa học nữ nói riêng đối mặt với tình trạng đối xử bất công, thậm chí bị bắt nạt hay quấy rối nơi công sở. Bạn có thể tưởng tượng 50% phụ nữ làm khoa học và 58% phụ nữ giới hàn lâm từng đối diện với quấy rối tình dục. Ngoài ra, phụ nữ cảm thấy bị coi thường, không tôn trọng trong công việc. Ở nhiều nơi, có quy định “ngầm” về việc không bầu nữ giới khi mới tuyển dụng hay vừa nhận học bổng.



PGS. TS Nguyễn Phương Thảo - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bệnh truyền



### **Thay đổi nhận thức**

Thế giới ngày nay đang hướng đến công bằng giới (gender equity) chứ không đơn thuần là bình đẳng (gender equality). Do đó, để xóa bỏ rào cản, khó khăn mà nhà khoa học nữ phải đối mặt, không chỉ là “không phân biệt đối xử” mà phải có chính sách phù hợp để họ phát triển.

Thúc đẩy bình đẳng giới, thay đổi nhận thức, thái độ của xã hội là việc làm quan trọng. Theo đó, cần tuyên truyền và giáo dục rộng rãi về bình đẳng giới, nhằm xóa bỏ định kiến với phụ nữ. Các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, đặc biệt từ phụ nữ thành công, “role model” (hình mẫu)... trong lĩnh vực khoa học, công nghệ cần tổ chức rộng rãi để tạo động lực, tìm giải pháp cho khó khăn công việc và cuộc sống của nhà khoa học nữ. Ngoài ra, cần có thêm chính sách xã hội giúp đỡ phụ nữ thời kỳ thai sản và chăm con nhỏ. Hiện, phụ nữ được nghỉ thai sản 6 tháng nhưng thực tế, họ mất nhiều năm chăm sóc con nhỏ. Tôi tin chắc đa số phụ nữ khi đi làm lại sau khi sinh khó toàn tâm toàn ý.

Họ phải tranh thủ buổi trưa về cho con bú, tìm góc nào đó, thậm chí vào nhà vệ sinh để vắt sữa, hay thường xuyên phải xin nghỉ vì con ốm. Phụ nữ có con nhỏ cần được ưu tiên, chứ không phải nhận điểm trừ lúc tuyển dụng, khi xem xét cấp kinh phí hay nghiệm thu đề tài nghiên cứu.

Bên cạnh nâng cao nhận thức, các chính sách xã hội ưu đãi nữ giới trong hoạt động nghiên cứu khoa học cần xứng đáng. Tôi lấy ví dụ từ mô hình Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh với những quy định cụ thể, khuyến khích sự phát triển nhà khoa học nữ. Chẳng hạn, những đề tài nghiên cứu có số điểm đánh giá ngang nhau, dự án của nhà khoa học nữ sẽ được ưu tiên khi xét duyệt kinh phí nghiên cứu. Việt Nam có thể học tập một số mô hình hay trên thế giới. Nhiều tổ chức khoa học hiện có quy định bắt buộc phải có sự tham gia của nhà khoa học nữ báo cáo trong các hội nghị, hội thảo hay đề tài nghiên cứu.

PGS.TS Nguyễn Phương Thảo lấy bằng thạc sĩ và tiến sĩ ngành Sinh học tại Nhật Bản, hiện là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bệnh truyền nhiễm, kiêm giảng viên cao cấp tại Trường Đại học Quốc tế (Đại học Quốc gia TPHCM). Các nghiên cứu của bà tập trung vào ứng dụng công nghệ sinh học phân tử trong nông nghiệp nhằm tạo ra các giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu; và trong y học, với mục tiêu phát triển sản phẩm chẩn đoán, điều trị bệnh và hỗ trợ sức khỏe. PGS.TS Nguyễn Phương Thảo đạt nhiều danh hiệu, giải thưởng cho việc giảng dạy và phát triển khoa học công nghệ.

**Nguồn: Báo Giáo dục và Thời đại, ngày 26/10/2023**

## **Khắc phục bất cập trong phối hợp thanh tra lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

(Chinhphu.vn) - Ngày 8/9, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH-CN) tổ chức Hội thảo Quy chế về cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra Nhà nước lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.



Ông Hà Minh Hiệp, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phát biểu tại Hội thảo - Ảnh: VGP/HG

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ngày 15/4/2010, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ban hành "Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa".

Qua hơn 12 năm thực thi, Quy chế này đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác phối hợp giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương, giữa cơ quan có chức năng kiểm tra ở Trung ương với các cơ quan có chức năng kiểm tra ở địa phương, qua đó, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm kịp thời, giúp ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Tuy nhiên, Quy chế đã bộc lộ những hạn chế, bất cập. Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổng cục, cục và tương đương trực thuộc các bộ, đã giao cho nhiều đơn vị có trách nhiệm giúp bộ trưởng thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý Nhà nước của mình, trong đó có công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Do đó, hằng năm, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình, nhưng quá trình xây dựng kế hoạch thường được thực hiện trong nội bộ mỗi đơn vị, chưa có cơ chế phối hợp chia sẻ, tiếp cận thông tin, dẫn đến nhiều chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Về nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực về điều kiện nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận.

Tuy nhiên, Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg hiện nay chỉ giới hạn trong việc phối hợp kiểm tra chất lượng, chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra được giao tại các Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật, Đo lường, trong khi chất lượng sản phẩm, hàng hóa có sự gắn kết chặt chẽ, không tách rời 2 luật này.

Tại hội thảo, các ý kiến đều cho rằng, trước những bất cập, hạn chế của Quy chế hiện hành, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế là cần thiết trong bối cảnh hiện nay; đồng thời thảo luận về những quy định chưa phù hợp, bổ sung, cập nhật những quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Ông Hà Minh Hiệp, Quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho biết, Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng" để thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010, hiện đang được Bộ KH-CN lấy ý kiến rộng rãi.

Ông Hà Minh Hiệp đề nghị các bộ, ngành, địa phương ủng hộ các chủ trương, chính sách mới trong công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ KH-CN để việc đề xuất các quy định có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra giữa các bộ, ngành và địa phương, tránh chồng chéo, trùng lặp; phù hợp định hướng của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra.

*Nguồn: Báo điện tử Chính phủ, ngày 08/09/2023*